

**DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN MỞ
TRONG HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026 - 2027**

Công nghệ vật liệu

Khoá	mamh	tenmh	sotc	sotietlt	sotietbt	sotietth	sotietthdt	loại hp	Ghi chú
2026	BAA00004	Pháp luật đại cương	3	45	0	0	0	BB	
2026	CHE00001	Hoá đại cương 1	3	30	30	0	0	BB	
2026	MTH00003	Vi tích phân 1B	3	45	0	0	0	BB	
2026	PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ – nhiệt)	3	45	0	0	0	BB	
2026	MST00003	Nhập môn ngành công nghệ Vật liệu	2	15	30	0	0	BB	
2026	BAA00021	Thể dục 1	2	15	0	30	0	BB	

Khoa học vật liệu

Khoá	mamh	tenmh	sotc	sotietlt	sotietbt	sotietth	sotietthdt	loại hp	Ghi chú
2026	CSC00003	Tin học cơ sở	3	15	0	60	0	BB	
2026	CHE00001	Hoá đại cương 1	3	30	30	0	0	BB	
2026	BAA00004	Pháp luật đại cương	3	45	0	0	0	BB	
2026	MTH00003	Vi tích phân 1B	3	45	0	0	0	BB	
2026	PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ – nhiệt)	3	45	0	0	0	BB	
2026	MSC00010	Giới thiệu ngành Khoa học vật liệu	2	15	30	0	0	BB	
2026	BAA00021	Thể dục 1	2	15	0	30	0	BB	
2025	MST00001	An toàn phòng thí nghiệm	2	22,5	0	15	0	BB	
2025	BAA00103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	0	0	BB	
2025	MSC00003	Sinh đại cương	3	45	0	0	0	BB	
2025	MSC10031	Anh văn chuyên ngành 1	3	45	0	0	0	BB	
2025	MSC10030	Tin học chuyên ngành	3	15	0	60	0	BB	
2025	MSC00001	Đại cương khoa học vật liệu	3	45	0	0	0	BB	
2025	MST10011	Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp	2	22.5	15	0	0	BB	
2024	MSC10038	Các phương pháp phân tích tính chất	3	30	30	0	0	BB	

2024	MST10001	Thực tập hóa hữu cơ	2	0	0	60	0	BB	
2024	MSC10505	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	0	30	0	BB	
2024	MSC10040	Vật liệu polymer composite và nano	3	45	0	0	0	BB	
2024	MSC10037	Các phương pháp phân tích cấu trúc	3	30	30	0	0	BB	